

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁI THỤY
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 111/2024/HS-ST

Ngày: 13-08-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Hồng Tuyên và ông Ngô Văn Sang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Tiến Tráng - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 103/2024/TLST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 100/2024/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 8 năm 2024, đối với:

Bị cáo LƯU THÀNH T sinh ngày 25/02/2000, tại tỉnh B; nơi cư trú: thôn L, xã T, huyện A, tỉnh B; nghề nghiệp: lao động tự do; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; trình độ học vấn: lớp 12/12; con ông Lưu Thanh N sinh năm 1969 và bà Giang Thị C sinh năm 1973; bị cáo chưa có vợ, con.

- Tiền án, tiền sự: không;

- Bị bắt tạm giữ từ ngày 14/6/2024 đến ngày 20/6/2024 chuyển tạm giam; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình; *(Có mặt)*

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Giang Thị C sinh năm 1973; địa chỉ: thôn L, xã T, huyện A, tỉnh B. *(Có mặt)*

** Người chứng kiến:*

- Ông Phạm Văn T1 sinh năm 1962; địa chỉ: thôn K, xã D, huyện A, tỉnh B. *(Vắng mặt)*

- Ông Hoàng Hữu Đ sinh năm 1975; địa chỉ: thôn B, xã D, huyện A, tỉnh B. *(Vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 30 phút, ngày 13/6/2024, trong quá trình tuần tra kiểm soát đảm bảo an ninh trật tự tại trục đường ĐT, thuộc địa phận thôn K, xã D, huyện A, tỉnh B; tổ công tác Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Thái Bình phối hợp với

Công an xã D phát hiện Lưu Thành T đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 17L1-6345 có biểu hiện vi phạm pháp luật nên đã yêu cầu dừng lại để kiểm tra. Trước sự chứng kiến của ông Phạm Văn T1 và ông Hoàng Hữu Đ, tổ công tác đã tiến hành kiểm tra người Lưu Thành T và phát hiện tay trái T đang cầm có 01 túi nilon trong suốt, một mép có gờ cài viên màu đỏ, bên trong có chứa chất tinh thể trong suốt. T khai nhận đó là ma túy đá vừa mua về để sử dụng cho bản thân. Sau đó, Công an đã kiểm tra xe mô tô mang biển kiểm soát 17L1-6345 và tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Lưu Thành T nhưng không phát hiện, thu giữ gì liên quan đến ma túy.

Tại Bản kết luận giám định số 902/KL-KTHS ngày 18/6/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: "*Vật chứng giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,2905 gam (không thấy hai nghìn chín trăm linh năm gam). Methamphetamine STT: 247 Danh mục IIC phụ lục kèm theo Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.*"

Cáo trạng số 107/CT-VKSTT ngày 29/7/2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy đã truy tố bị cáo Lưu Thành Trung về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lưu Thành T không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy đã truy tố. Bà Giang Thị C khai, chiếc xe mô tô biển kiểm soát 17L1-6345 là tài sản của bà, là phương tiện đi lại của cả gia đình, bà không biết việc bị cáo sử dụng xe đi mua ma túy, nay bà đề nghị Hội đồng xét xử trả lại chiếc xe cho bà.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

- + Tuyên bố bị cáo Lưu Thành T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy";
 - + Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lưu Thành T từ 01 năm 06 tháng tù đến 01 năm 09 tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 14/6/2024.
 - + Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo;
 - + Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu tiêu hủy 0,2905 gam Methamphetamine sau khi giám định còn lại và toàn bộ bao gói;
 - + Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; trả lại cho bà C 01 chiếc xe mô tô kiểu dáng xe Wave biển kiểm soát 17L1-6345.
 - + Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.
- Bị cáo không tranh luận.
Bị cáo nói lời sau cùng: đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng: hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thái Thụy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: lời khai của bị cáo tại phiên tòa không có sự thay đổi so với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố; bị cáo đã thừa nhận cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát đối với bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy là đúng. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, gồm: Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 19 giờ 30 phút ngày 13/6/2024; Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 19 giờ 30 phút ngày 13/6/2024 tại Công an xã Dương Hồng Thủy; Bản kết luận giám định số 902/KL-KTHS ngày 18/6/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, Bản kết luận giám định số 902/KL-KTHS ngày 18/6/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thái Bình và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn để kết luận: Hồi 18 giờ 30 phút ngày 13/6/2024, tại trục đường ĐT thuộc địa phận thôn K, xã D, huyện A, tỉnh B, Lưu Thành T có hành vi tàng trữ trái phép ở bàn tay trái 01 gói ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,2905 gam với mục đích sử dụng cho bản thân.

[4] Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” như sau:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam."

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".

[5] Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự; bị cáo biết rõ ma túy là loại chất gây nghiện do nhà nước độc quyền quản lý; tác hại của ma túy là vô cùng nghiêm trọng; nó không chỉ gây ra những tổn hại về sức khỏe, kinh tế cho chính người sử dụng mà còn ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình, xã hội và kinh tế của đất nước; là nguồn gốc của nhiều loại tội phạm hình sự; Đảng và Nhà nước ta

đã có nhiều chủ trương, biện pháp, tăng cường công tác đấu tranh phòng chống tệ nạn xã hội và tội phạm về ma túy; đã quy định những chế tài đặc biệt nghiêm khắc đối với các tội phạm về ma túy; nhưng chỉ vì muốn thoả mãn thói hư, tật xấu của mình, bị cáo vẫn cố tình thực hiện, thể hiện bị cáo rất coi thường pháp luật. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy; gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự công cộng và an toàn xã hội.

[6] Bị cáo Lưu Thành T phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy đã truy tố.

[7] Bị cáo Lưu Thành Trung là người có nhân thân tốt, đây là lần đầu bị cáo vi phạm pháp luật.

[8] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, tỏ ra ăn năn hối cải; nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[9] Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[10] Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo nói riêng cũng như răn đe, đấu tranh và phòng ngừa tội phạm nói chung cần phải xử phạt bị cáo Lưu Thành T bằng hình phạt tù với mức án nghiêm khắc nhưng cũng xem xét không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[11] Về xử lý vật chứng:

- Về khối lượng ma túy Methamphetamine mà cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo Lưu Thành T là 0,2905 gam, sau khi giám định còn lại là 0,2566 gam thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với 01 chiếc xe mô tô kiểu dáng xe Wave biển kiểm soát 17L1-6345 là tài sản hợp pháp của bà Giang Thị C, bà C không có lỗi trong việc để cho bị cáo sử dụng đi mua ma túy nên cần áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106, trả lại cho bà C chiếc xe này.

[12] Bị cáo Lưu Thành T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lưu Thành T phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".
2. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50 và Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lưu Thành T 1 năm 9 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 14/6/2024.
3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu tiêu huỷ 0,2566 gam ma túy loại Methamphetamine và toàn bộ bao gói thu giữ của Lưu Thành T trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 902/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; trả lại cho bà Giang Thị C 01 chiếc xe mô tô kiểu dáng xe Wave biển kiểm soát 17L1-6345 (Vật chứng đang quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng ngày 30/7/2024).
4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo Lưu Thành T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.
5. Bị cáo Lưu Thành T và bà Giang Thị C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 13/8/2024./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Bình;
- Công an tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Thái Thụy;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS huyện Thái Thụy;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lan Anh